

ĐÁNH GIÁ CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VỀ BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA NGƯỜI HỌC

TÔ THỊ TUYẾT

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 06/9/2025. Sửa chữa xong 08/10/2025. Duyệt đăng 12/10/2025.

Abstract

In the era of the Fourth Industrial Revolution and globalization, behavioral standards of learners play a crucial role in shaping character and moral values. This study evaluates students' perceptions of the Learners' Code of Conduct and develops an assessment framework aimed at monitoring, supporting education, and guiding behavior within teacher-training institutions. A survey of 304 students revealed that 70% had read and understood the Code, 30.2% had only heard of it or were unaware, and 87.17% rated social media-related provisions as "appropriate" or "very appropriate." The compliance rate for core behaviors exceeded 90%, although 21.1% of respondents reported difficulties with certain regulations. The findings highlight the need for further dissemination and integration of the Code to promote a positive behavioral culture and strengthen moral education in higher education institutions.

Keywords: Behavioral culture, code of conduct, school culture, student, student code of conduct.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đất nước đang có sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ cuộc cách mạng khoa học công nghệ tới tất cả lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội. Bối cảnh đó tác động lớn đến thế giới quan và lí tưởng sống của giới trẻ, ảnh hưởng làm thay đổi những quan điểm, giá trị văn hóa nói chung, văn hóa ứng xử nói riêng trong giới trẻ hiện nay. Giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, vì vậy, nhà trường không chỉ là nơi truyền đạt kiến thức mà còn là nơi hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức cho người học. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Lấy văn hóa soi đường cho quốc dân đi". Người đã thường xuyên nhấn mạnh tới nhiệm vụ giáo dục lí tưởng, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ, "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng đời sau là một việc rất cần thiết". Ngày 03/10/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1299/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lí nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên (SV) để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, sáng tạo" [5]. Trên cơ sở đó, ngày 22/11/2019 Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh (CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh) đã ban hành bộ quy tắc ứng xử của người học (theo Quyết định số 717/QĐ-CĐSP-TW-CTSV). Bộ quy tắc này, định hướng cụ thể và quy chuẩn hành vi, thái độ, hành động cụ thể của người học trong quá trình học tập tại trường. Việc phân tích thực trạng vận hành và có những tiêu chí đánh giá rõ ràng, cụ thể và tường minh sẽ hỗ trợ người học có cơ sở điều chỉnh hành vi, thái độ và chuẩn mực trong ứng xử ở môi trường giáo dục. Bài viết đề cập đến đánh giá của SV Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh về bộ quy tắc ứng xử của người học.

Email: tuyettothi@ncehcm.edu.vn

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Lí luận về bộ quy tắc ứng xử trong trường học

2.1.1. Khái niệm quy tắc ứng xử

Theo Luật viên chức (2010): Quy tắc ứng xử là các chuẩn mực xử sự của viên chức trong thi hành nhiệm vụ và trong quan hệ xã hội do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, phù hợp với đặc thù công việc trong từng lĩnh vực hoạt động và được công khai để nhân dân giám sát việc chấp hành [4].

2.1.2. Khái niệm quy tắc ứng xử trong trường học

Theo Letitia Branin, quy tắc ứng xử trong trường học là một hệ thống các quy tắc của trường xác định các kỳ vọng và tiêu chuẩn hành vi chấp nhận được của học sinh, đồng thời chi phối hành vi của học sinh thông qua khen thưởng, xử phạt và quy trình phù hợp [3]. Theo Afrila và cộng sự (2023), quy tắc ứng xử trong trường học có thể được hiểu là tập hợp các quy định và điều lệ mà người học phải tuân thủ. Đây được xem như là một sự thể hiện của một cuộc sống có ý thức về pháp luật và các quy tắc mà người học phải thực hiện. Việc tuân thủ các quy tắc và nội quy được gọi là kỉ luật học sinh, trong khi bản thân các quy định, nội quy và các điều khoản khác nhằm điều chỉnh hành vi của người học được gọi là kỉ luật trường học [1, tr. 400]. Quy tắc ứng xử trong trường học có thể xem là một hình mẫu để tất cả các thành viên trong trường học thực hành thông qua lời nói, hành động, theo cách thể hiện phù hợp duy trì tiêu chuẩn và uy tín của nhà trường. Như vậy, có thể hiểu quy tắc ứng xử trong trường học là một khái niệm rộng bao gồm các tiêu chuẩn hành vi cho cả người học và cán bộ, nhân viên [2]. Quy tắc ứng xử đối với người học nhằm mục đích hình thành kỉ luật, thói quen tốt giúp các em tuân thủ các quy tắc trong trường học và cộng đồng [5] để xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, văn minh và hiệu quả.

2.1.3. Bộ quy tắc ứng xử trong trường học

Từ các khái niệm trên có thể hiểu bộ quy tắc ứng xử là tập hợp quy định mang tính chuẩn mực do cơ quan/tổ chức có thẩm quyền ban hành nhằm định hướng và điều chỉnh hành vi, thái độ, cách thức ứng xử của cá nhân, tổ chức trong một bối cảnh xác định. Trong bài viết này bộ quy tắc ứng xử trong trường học được hiểu là một hệ thống các chuẩn mực, nguyên tắc và quy định về hành vi được nhà trường ban hành để điều chỉnh, định hướng và quản lý hành vi người học trong môi trường trường học. Về bản chất, bộ quy tắc ứng xử trong trường học là một công cụ quản lý và giáo dục của nhà trường, giúp thiết lập kỉ cương, nề nếp và xây dựng môi trường văn hóa ứng xử lành mạnh.

2.2. Khái quát về bộ quy tắc ứng xử của người học trong Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh

Bộ quy tắc ứng xử của SV Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 717/QĐ-CĐSP-TW-CTSV, ngày 22/11/2019 của Hiệu trưởng nhà trường. Đây là một văn bản quan trọng quy định các chuẩn mực đạo đức, hành vi xây dựng môi trường học tập văn hóa văn minh, lành mạnh phù hợp với người giáo viên tương lai, là nền tảng hướng tới đào tạo giáo viên “vừa hồng vừa chuyên”.

Bộ quy tắc ứng xử đã thiết lập các chuẩn mực ứng xử của SV để xây dựng kỉ cương, nề nếp và văn hóa nhà trường trên cơ sở tôn trọng pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp; đồng thời giúp người học hình thành kỉ luật, thói quen tốt, ý thức bản thân, trách nhiệm với cộng đồng và định hướng các mối quan hệ theo tính nhân văn. Quy tắc ứng xử là căn cứ giám sát việc chấp hành nội quy, đánh giá - xếp loại rèn luyện và xử lý trách nhiệm khi vi phạm; phạm vi điều chỉnh tập trung vào chuẩn mực ứng xử của người học và áp dụng cho toàn bộ SV đang học tại Trường.

Nội dung chính gồm: trong học tập - nghiên cứu - rèn luyện, SV tuân thủ quy định đào tạo, giờ học, hoàn thành bài tập, chủ động tự học, phản hồi trung thực và tôn trọng sở hữu trí tuệ, không dung túng tiêu cực; khi đến trường, thực hiện trang phục, thẻ sinh viên theo quy định; giữ gìn, sử dụng tiết kiệm tài sản; ứng xử với giảng viên, cán bộ, nhân viên: kính trọng, giao tiếp văn hóa, không lợi dụng mạng xã hội/điện thoại, không mưu cầu thiên vị, chủ động tố giác tiêu cực; ứng xử với bạn bè và khách: đoàn kết, tôn trọng khác biệt, không nói xấu/kích động thù hằn, giao tiếp lịch sự, hỗ trợ đúng phạm vi; bảo

đảm an ninh - trật tự: chấp hành nội quy, không tụ tập gây rối, không tệ nạn, chất kích thích, vũ khí; xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp: không hút thuốc, uống rượu bia trong khuôn viên, không xả rác, bảo vệ cây xanh. Tổ chức thực hiện phân công rõ trách nhiệm cho các đơn vị, khoa và ban cán sự lớp; kết quả chấp hành là căn cứ khen thưởng, đánh giá rèn luyện và xử lý vi phạm.

2.3. Thực trạng tuân thủ bộ quy tắc ứng xử của sinh viên Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, kết hợp phỏng vấn sâu. Mẫu khảo sát được chọn ngẫu nhiên theo các lớp: Tổng số có 304 SV (từ năm thứ nhất đến năm thứ 3) ngành Giáo dục mầm non, Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2025 cho thấy:

Đa số SV đã được tiếp cận và đồng thuận cao về sự cần thiết, rõ ràng, dễ hiểu của bộ quy tắc ứng xử. Trong đó 70% SV đã đọc và hiểu nội dung bộ quy tắc ứng xử, tuy nhiên vẫn còn 30,2% SV mới chỉ nghe hoặc chưa biết đến bộ quy tắc ứng xử, có 0,7% SV cho rằng bộ quy tắc còn “khó hiểu” và 1,9% SV cho rằng cần bổ sung.

Phần lớn SV cho rằng, Bộ quy tắc ứng xử đã đáp ứng tốt kỳ vọng, phù hợp với đặc điểm, nhu cầu và xu hướng phát triển của SV. Bên cạnh đó, vẫn còn những ý kiến đặt ra yêu cầu xử lý hành vi trên mạng xã hội, lồng ghép truyền thông, hành vi ứng xử số, an toàn số vào nội dung quy tắc, đảm bảo yêu cầu thực tiễn khách quan. Điểm đáng lưu ý là quy định về xử lý trên mạng xã hội khi 87,17% đánh giá “Phù hợp” hoặc “Rất phù hợp”; tỷ lệ không phù hợp cao nhất (1,64%) so với các yếu tố khác.

Thông qua khảo sát đánh giá mức độ thực hiện 15 hành vi, chuẩn mực trong Bộ quy tắc ứng xử cho thấy những hành vi được đánh giá “Thường xuyên” ở mức cao trên 90% bao gồm: Kính trọng, lễ phép với giảng viên, cán bộ, nhân viên nhà trường 96,05%. Sử dụng tiết kiệm điện, nước và thiết bị khác 95,39%. Giữ sạch và bảo vệ tài sản của nhà trường và cá nhân 95,07%. Không sử dụng vật chất, tiền bạc để thu lợi ích cá nhân 90,13%. Chủ động, trung thực trong phản hồi về chất lượng đào tạo 90,13%. Mặc đồng phục và đeo thẻ SV khi đến trường 93,09%. Thực hiện đúng quy định về giờ học tập, làm bài tập 92,76%. Nghiêm túc chấp hành nhiệm vụ, rèn luyện theo quy định 92,11%. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ 91,78%. Kết quả này thể hiện đa số SV thực hiện thường xuyên xuyên suốt các hành vi cốt lõi về đạo đức, kỉ luật, bảo vệ tài sản, tuân thủ quy định và lễ phép. Đây là những giá trị cơ bản trong môi trường giáo dục và đào tạo những giáo viên tương lai của đất nước. Điều này phản ánh mức độ nhận thức cao, ý thức tự giác và đồng thuận mạnh mẽ trong SV về nền tảng giá trị của môi trường sư phạm. Tỷ lệ “hiếm khi” và “không bao giờ” rất thấp ở hầu hết các hành vi (đa số dưới 1%), ngoại trừ các hành vi liên quan đến chủ động đấu tranh, báo cáo tiêu cực, sử dụng điện thoại, cho thấy ý thức cao của SV trong tuân thủ các hành vi, và vẫn còn khoảng trống có thể từ tâm lí lo ngại, thiếu an toàn tâm lí hoặc cơ chế tự bảo vệ người tố giác hay sử dụng điện thoại trong giờ học cũng là một vấn đề nổi bật cần chú ý các giải pháp giáo dục, giám sát SV, phối hợp chặt chẽ giữa SV, giảng viên, nhà trường.

Sinh viên thể hiện mối quan hệ cởi mở, thân thiện với cán bộ, giảng viên, tỷ lệ lựa chọn giao tiếp thoải mái chiếm 40%, lịch sự giao tiếp qua điện thoại, mạng xã hội chiếm gần 50%. Tuy nhiên, SV có hành vi chào hỏi xu hướng giảm xuống, khi tỷ lệ lựa chọn chào hỏi khi gặp cán bộ nhân viên, giảng viên dao động ở mức 30 - 35%. Đây là chỉ số thấp hơn so với kỳ vọng trong môi trường sư phạm. Việc giao tiếp thoải mái, cởi mở không đi kèm với lễ nghi phù hợp trong giao tiếp là vấn đề cần chú ý vì đây là một trong số những nghi thức truyền thống thể hiện sự tôn kính trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam. Đặc biệt là nơi đào tạo giáo viên tương lai - nơi hành vi mô phạm được đặt lên hàng đầu.

78% SV không gặp khó khăn khi thực hiện Bộ quy tắc ứng xử, tuy nhiên vẫn còn 21,1% SV cho rằng có một số quy định khó thực hiện và 1% SV thường xuyên gặp khó khăn là một chỉ số quan trọng phản ánh những điểm tồn tại cần có sự điều chỉnh trong quy tắc.

Như vậy, việc tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử của SV là kết quả của một kết quả phức hợp của nhận thức, chuẩn mực, cơ chế. Việc nghiên cứu các nguyên nhân tác động đến tuân thủ các hành vi trong quy

định về Bộ quy tắc ứng xử, là cơ sở quan trọng để hoàn thiện bộ quy tắc. Việc nghiên cứu đã đánh giá tổng thể và chỉ ra khoảng trống cụ thể trong nhận thức và hành vi, đặc biệt là các hành vi đòi hỏi tính chủ động và hành vi liên quan đến sử dụng không gian số. Từ đó đặt ra yêu cầu quan trọng cho việc xây dựng tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử cần có tiêu chí đánh giá định tính và định lượng, định hướng đổi mới nội dung Bộ quy tắc ứng xử, chú ý đến cơ chế thực thi, đổi mới truyền thông để phát huy tốt hơn hiệu quả của Bộ quy tắc ứng xử.

2.4. Đề xuất các tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử của người học tại Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh

Để xây dựng tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử một cách khoa học và rõ ràng, đảm bảo tính khách quan, nhất quán và hiệu quả trong quá trình đánh giá, việc xác định những tiêu chuẩn, chỉ số hoặc các mô tả hành vi cụ thể để đánh giá Bộ quy tắc ứng xử là điều vô cùng quan trọng. Khi xây dựng tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử của SV cần tuân thủ cơ sở pháp lí và các quy định hiện hành, đồng thời căn cứ vào cơ sở thực tiễn, thu thập thông tin chi tiết từ các khảo sát đánh giá thực tế, đảm bảo quy trình, thiết lập các phương pháp đánh giá có hệ thống. Bộ quy tắc ứng xử phải phù hợp với tiêu chuẩn cụ thể về chuyên môn và đạo đức phục vụ xã hội. Các tiêu chí phải được xây dựng rõ ràng và đo lường được.

Từ quá trình khảo sát và đánh giá thực tiễn, các nhóm tiêu chí đảm bảo làm cơ sở định lượng cho mức độ tuân thủ, sự ảnh hưởng và tác động của nó tới hành vi ứng xử của SV trường. Các tiêu chí đánh giá được thiết kế theo tiêu chí Likert 5 mức độ (điểm) bao gồm: 1- Rất kém, 2 - Kém, 3 - Trung bình, 4 - Tốt, 5 - Rất tốt.

Cấu trúc tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử bao gồm 9 tiêu chí chính thức, chia là 02 phần A, B. Phần A (Mức độ tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử) bao gồm 30 tiêu chí cụ thể, Phần B (Mức độ ảnh hưởng của Bộ quy tắc ứng xử tới SV gồm 06 tiêu chí, khung tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử của người học tại Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh như sau:

Tiêu chí chung	Tiêu chí cụ thể	Nội dung đánh giá
PHẦN A: Mức độ tuân thủ Bộ quy tắc ứng xử		
Ứng xử trong học tập, nghiên cứu khoa học và rèn luyện	Chấp hành quy định về học tập	Thực hiện quy định về giờ học, hoàn thành nội dung bài học, bài tập giảng viên giao. Chủ động trao đổi, đặt câu hỏi trong giờ học; chủ động tìm kiếm tài liệu tham khảo; thẳng thắn báo cáo hành vi gian lận trong học tập cho giảng viên, nhà trường. Nghi học không xin phép
	Trung thực khi đánh giá giảng dạy	Nghiêm túc, trung thực khi đánh giá chất lượng giảng dạy, đào tạo. Góp ý với tinh thần xây dựng, tích cực góp phần nâng cao chất lượng
	Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và chống tiêu cực	Không gian lận, giả mạo hoặc làm sai lệch dữ liệu trong nghiên cứu khoa học. Đấu tranh với các tiêu cực trong khoa học
	Tham gia hoạt động tập thể	Tham gia các buổi sinh hoạt tập trung của trường, khoa, Đoàn Thanh niên - Hội SV và các hoạt động ngoại khóa
Ứng xử khi đến trường	Trang phục, thẻ SV	Mặc đồng phục, đeo thẻ SV, đi giày dép có quai hậu đúng quy định
	Bảo vệ tài sản	Giữ gìn tài sản chung nhà trường, không làm hư hỏng trang thiết bị, tài sản của nhà trường
	Tiết kiệm điện nước	Tắt điện, nước và các thiết bị khác khi không sử dụng
Ứng xử với giảng viên, cán bộ, viên chức và nhân viên	Kính trọng, lễ phép	Thể hiện thái độ tôn trọng, lễ phép với giảng viên, cán bộ, viên chức, nhân viên trường. Liên hệ cán bộ, giảng viên vào khung giờ phù hợp, không dùng từ cộc lốc khi liên hệ.
	Ki luật trong giờ học	Không sử dụng điện thoại trong giờ học Tích cực trong các hoạt động đào tạo và rèn luyện
	Sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm	Không sử dụng, lợi dụng mạng xã hội để đăng tin, bài viết để nói xấu, lan truyền thông tin sai lệch về giảng viên, cán bộ, viên chức, nhân viên trường.
	Không lợi dụng mối quan hệ để vụ lợi	Không sử dụng vật chất, tiền bạc, quan hệ cá nhân để mưu cầu lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm
	Báo cáo hành vi tiêu cực	Mạnh dạn báo cáo, đấu tranh với hành vi tiêu cực, trù dập trong trường nếu có

Ứng xử với bạn bè	Đoàn kết, giúp đỡ nhau	Đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, nghiên cứu khoa học
	Tôn trọng sự khác biệt	Biết lắng nghe, tôn trọng sự khác biệt về quan điểm và lối sống
	Văn hóa trong giao tiếp	Không xúc phạm, không lan truyền thông tin sai lệch về bạn bè Lời nói, hành vi, cử chỉ có văn hóa
	Không gây mâu thuẫn	Không ganh ghét, đố kỵ, gây xích mích, mất đoàn kết, xúc phạm thân thể.
	Giữ gìn quan hệ bình đẳng, trong sáng	Giữ quan hệ bạn bè trong sáng, không lợi dụng, không phân biệt đối xử
Ứng xử với khách đến tham quan và làm việc tại trường	Giao tiếp lịch sự, thân thiện	Giao tiếp lịch sự, lễ phép, thân thiện với khách. Giúp đỡ, hướng dẫn, giải thích trong giới hạn cho phép khi khách có yêu cầu
Ứng xử trong giữ gìn an ninh, trật tự	Chấp hành nội dung, quy định	Chấp hành các quy định, nội quy nhà trường về an ninh, trật tự
	Trật tự trong trường học	Không tụ tập, gây rối, vi phạm nội dung trường
	Tuân thủ pháp luật	Không tham gia tệ nạn xã hội, không chứa chấp tội phạm, đánh bạc, cá độ, ăn cắp. Không tàng trữ, in sao, phát tán, sử dụng tài liệu có nội dung phản động, bạo lực, đồi trụy
	Tôn giáo và niềm tin	Không truyền bá tôn giáo, tiến hành nghi thức tôn giáo, truyền truyền chống phá nhà nước
Ứng xử khi xây môi trường xanh - sạch - đẹp	Giữ gìn vệ sinh, cảnh quan	Chấp hành đúng nội quy, quy định của nhà trường. Có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, cảnh quan, môi trường, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, môi trường xanh - sạch - đẹp.
	Thói quen lành mạnh	Không hút thuốc, uống rượu, bia trong khuôn viên trường, ký túc xá.
	Không xả rác bừa bãi	Không xả rác bừa bãi trong khuôn viên trường, lớp học.
	Vệ sinh lớp học	Không ăn uống trong phòng học dưới mọi hình thức
	Không phá hoại cơ sở vật chất	Không viết, vẽ, dán lên tường, bàn ghế trong phòng học, phòng ký túc xá và khu vực khác. Không chặt phá cây trong khuôn viên trường
Ứng xử trên môi trường số, mạng xã hội	Không treo, dán, áp phích, băng rôn trái phép	Không treo, dán áp phích, băng rôn, biểu ngữ khi chưa được phép
	Tôn trọng cộng đồng	Tôn trọng ngôn ngữ và hình ảnh trên mạng xã hội. Không phát tán thông tin sai lệch.
Ứng xử trên môi trường số, mạng xã hội	Sử dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội đúng mực và an toàn	Ứng xử văn minh khi tham gia các diễn đàn trực tuyến. Bảo mật thông tin cá nhân và của người khác.
	Phần B: Mức độ ảnh hưởng của Bộ quy tắc ứng xử tới sinh viên	
Mức độ ảnh hưởng	Ý thức cá nhân	SV có ý thức tự giác, trách nhiệm với bản thân và cộng đồng. Định hướng, điều chỉnh bản thân trong các mối quan hệ xã hội.
	Ý thức tự đánh giá và đóng góp ý kiến	Chủ động đánh giá hành vi bản thân SV theo Bộ quy tắc ứng xử. Đóng góp ý kiến để xây dựng Bộ quy tắc ứng xử
	Hành vi ứng xử	SV thay đổi hành vi theo hướng tích cực, thể hiện nếp sống văn minh, lịch sự, tôn trọng mọi người và tôn trọng bản thân. Góp phần giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh.
	Cải thiện khả năng thích nghi với xã hội	SV chủ động cải thiện các mối quan hệ xung quanh, tăng tình thân đoàn kết, thân thiện, hỗ trợ lẫn nhau giữa SV, giảng viên, cán bộ nhân viên nhà trường.
	Xây dựng môi trường văn hóa, kỉ cương	Góp phần xây dựng môi trường trường học văn hóa, kỉ cương, nề nếp trên cơ sở tôn trọng pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà trường, của cá nhân
	Tích hợp đánh giá điểm rèn luyện	Kết quả đánh giá theo tiêu chí được tích hợp rõ ràng, minh bạch vào điểm rèn luyện của SV.

Bảng: Tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử của người học tại Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh

Khung tiêu chí đề xuất có nhiều điểm mạnh: dựa cơ sở pháp lí, bám thực tiễn khảo sát; cấu trúc 2 phần (tuân thủ/ảnh hưởng) với 9 tiêu chí và 36 chỉ báo bao quát hầu hết bối cảnh học đường; thang Likert 5 mức thuận tiện lượng hóa, dễ tích hợp vào điểm rèn luyện. Tuy nhiên, để bảo đảm độ tin cậy và

giá trị, cần làm rõ định nghĩa tác nghiệp cho từng chỉ báo nhằm giảm chủ quan, đồng thời huấn luyện người chấm và kiểm tra độ nhất quán liên đánh giá. Nên thí điểm, ước lượng độ tin cậy, phân tích nhân tố, kiểm định tính bất biến đo lường theo khóa/giới/ngành; hiệu chuẩn điểm cắt và trọng số giữa Phần A–B để tránh “quá nhấn mạnh” tuân thủ mà bỏ qua tác động giáo dục. Khuyến nghị tam giác hóa dữ liệu (tự báo cáo–quan sát–hồ sơ), bổ sung cơ chế phản hồi/kháng nghị, bảo vệ dữ liệu và riêng tư, đặc biệt với nội dung mạng xã hội. Một số chỉ báo có nguy cơ chồng lấn (ví dụ kỷ luật giờ học với sử dụng điện thoại), nên gộp/điều chỉnh để tránh đếm hai lần. Cuối cùng, cần kế hoạch truyền thông theo dõi và cải tiến, cập nhật định kỳ để khung vận hành hiệu quả, minh bạch và bền vững.

3. Kết luận

Quá trình giáo dục SV là sự kết hợp bởi nhiều yếu tố và phải chú trọng hướng đến bồi dưỡng người phải phát triển cả về tài và đức. Những quy tắc ứng xử phù hợp góp phần định hình những giá trị cốt lõi trong giao tiếp, bồi dưỡng “đức” cho người học. Đây là một quá trình lâu dài, cần có sự phối hợp giữa người học, giảng viên, cán bộ, nhân viên và nhà trường. Bộ quy tắc ứng xử dù đưa vào thực hiện nhưng thiếu cơ chế giám sát, đánh giá và lượng hóa thì sẽ khó phát huy hết giá trị thực tiễn. Vì thế, quan trọng hơn hết là chúng ta xây dựng được hệ thống các tiêu chí đánh giá chung về Bộ quy tắc ứng xử một cách phù hợp, khả thi. Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá Bộ quy tắc ứng xử của người học là một nhiệm vụ vừa mang tính lí luận, vừa mang ý nghĩa thực tiễn sâu sắc, góp phần cụ thể hóa hành vi ứng xử của người học trong môi trường giáo dục sư phạm. Thực tiễn cho thấy những hành vi văn hóa là yếu tố rất khó để định lượng hoặc định tính. Mỗi SV tùy theo từng giai đoạn khác nhau trong quá trình học tập tại trường cao đẳng sẽ có những sự thay đổi và chuyển biến liên tục. Vì vậy, những tiêu chí được xây dựng dựa trên nguyên tắc lượng hóa các hành vi ứng xử thành các nguyên tắc làm sao có thể đáp ứng một phần cho toàn bộ tất cả yếu tố cơ bản có thể ảnh hưởng tới SV, đồng thời có thể tác động trực tiếp tới quá trình đào tạo, nhiệm vụ trọng tâm học tập rèn luyện của SV. Các tiêu chí là cơ sở để các nhà quản lí, phòng ban liên quan có thể cá nhân hóa từng SV trong quá trình giáo dục nhằm hướng tới giáo dục toàn diện, đào tạo những SV là giáo viên trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- [1] Afrila, D. S., Fitriani, N., Amalia, D., Imrayani, N. P., & Safitri, D. (2023). *Perbandingan Tingkat Kedisiplinan Siswa terhadap Tata Tertib Sekolah dalam Meningkatkan Mutu Di SMAN 1 Muaro Jambi dan SMAN 1 Kota Jambi*. *Jurnal Ilmiah Dikdaya*, 13(2), 399-407.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT, ngày 12/4/2019 Quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên*. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 28/5/2019.
- [3] Branin, L. (2004). *Developing, implementing and evaluating the effectiveness of a code of conduct (Master's thesis, Rowan University)*. Rowan Digital Works.
- [4] Quốc hội (2010). *Luật Viên chức*. Luật số 58/2010/QH12, ngày 15/11/2010. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2018). *Quyết định số 1299/QĐ-TTg, ngày 03/10/2018 Phê duyệt đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025*.
- [6] Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh (2019). *Quyết định số 717/QĐ-CĐSPTW-CTSV, ngày 22/11/2019 về việc Ban hành Bộ quy tắc ứng xử của người học trong Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh*.